

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày 22-3-2023

V/v không công nhận
quan hệ vợ chồng và con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vụ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
Bà Lang Thị Tố - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07-11-2022 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **05/2023/QĐXX-ST** ngày 03-3-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T; địa chỉ: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông T và bà H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 tại xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; đến năm 1995 thì vào xã Q, huyện Đ sinh sống; quá trình chung sống không có đăng ký kết hôn; ông T và bà H có 03 con chung là cháu Hùng H sinh ngày 28-02-1994; Nguyễn Hoàng N sinh ngày 21-01-1996; Nguyễn Hoàng Phi L sinh ngày 17-4-2011.

Do cuộc sống của vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài nên mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi đồng ý không công nhận quan hệ vợ chồng với bà H.

Về con chung: các cháu Nguyễn Hùng H sinh ngày 28-02-1994; Nguyễn Hoàng N sinh ngày 21-01-1996, đều đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ khả năng lao động, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu Nguyễn Hoàng Phi L sinh ngày 17-4-2011 thì theo yêu cầu nguyện vọng của cháu ở với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi. Trường hợp ông T nuôi con thì ông T không yêu cầu cấp dưỡng; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:* Bà H thống nhất với ý kiến trình bày của ông T về quan hệ hôn nhân và con chung; nay ông T khởi kiện yêu cầu giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với ông T thì bà đồng ý; về con chung thống nhất theo nguyện vọng của con; trường hợp bà H nuôi con Nguyễn Hoàng Phi L sinh ngày 17-4-2011 thì yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông T và Hậu thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông T và bà H; về con chung thống nhất giao cho bà H nuôi dưỡng và ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/4/2023, hình thức cấp cấp là vào ngày 01 dương lịch hàng tháng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn đúng quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông T và bà H là vợ chồng; về con chung đề nghị chấp nhận theo sự thống nhất của đương sự; về tài sản chung không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận ông và ông Nguyễn Thị H là vợ chồng. Ông T và bà H không đăng ký kết hôn. Vì vậy, quan hệ pháp luật Tòa án giải quyết là "*Không công nhận quan hệ vợ chồng và con chung*". Bà H có địa chỉ bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai của ông T, bà H và xác nhận của chính quyền địa phương nơi đương sự cư trú, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bà H và ông T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn; quá trình chung sống không hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H và ông T đã không chung sống với nhau. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc không công nhận quan hệ vợ chồng với bà H là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 11; Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (hiện nay là khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

[3]. Về nuôi con chung: Bà H và ông T có 03 con chung; đối với các cháu Nguyễn Hùng H sinh ngày 28-02-1994; Nguyễn Hoàng N sinh ngày 21-01-1996, đều đã trưởng thành, có đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ khả năng lao động, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Đối với cháu Nguyễn Hoàng Phi L sinh ngày 17-4-2011 hiện đang sinh sống với bà H và có nguyện vọng được sống cùng mẹ; đồng thời ông T, bà H đều thống nhất giao cháu Long cho bà H nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử có căn cứ giao cháu Nguyễn Hoàng Phi L sinh ngày 17-4-2011 cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng: Chấp nhận việc ông T và bà H thỏa thuận về việc ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/4/2023, thời gian cấp dưỡng là vào ngày 01 dương lịch hàng tháng.

[5]. Về chia tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 11, Điều 87 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Không công nhận ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H là vợ chồng.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:* Giao cháu Nguyễn Hoàng Phi L sinh ngày 17-4-2011 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phi L sinh ngày 17-4-2011 đến khi đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng*). Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 01-4-2023 dương lịch; Hình thức cấp dưỡng theo tháng (vào ngày 01 dương lịch hàng tháng).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. *Về án phí:* Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 00043411 ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Q, huyện Đ (để biết).
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Vụ